Người ký: SỞ Y TẾ
Email: syt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 24.09.2026 17:36:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2376 /QĐ-SYT

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về việc quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-SYT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1008/QĐ-SYT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động số 07872/HCM-GPHĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế cấp đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại hồ sơ số H29.19-260731-180002 ngày 31 tháng 7*

*năm 2026 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo Công văn của Sở Y tế về việc thẩm định cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản thẩm định ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Cho phép Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ 260 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật kèm theo)*.

**Điều 2**. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển viện, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phấn đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

**Điều 3**. Giám đốc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

**Điều 4**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2009/QĐ-SYT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế, Quyết định số 358/QĐ-SYT ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Sở Y tế.

**Điều 5.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH Trung tâm Cấy ghép tóc y học Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- UBND phường Xuân Hòa;
- P.CNTT, VPS (đăng Cổng TTĐT Sở Y tế);
- Lưu: VT, NVY (NTHN).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Nguyễn Hồng Chương**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA THẨM MỸ THUỘC CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM CẤY GHÉP TÓC Y HỌC QUỐC TẾ - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số: 2376 /QĐ-SYT ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế)*

| STT | STT theo TT 23 | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|
| | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1. | 53 | 1.53 | 01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC | Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu |
| 2. | 65 | 1.65 | 01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC | Bóp bóng ambu qua mặt nạ |
| 3. | 66 | 1.66 | 01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC | Đặt nội khí quản |
| 4. | 18913 | 28.1 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc *(<5 cm)* |
| 5. | 18914 | 28.2 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán *(<5 cm)* |
| 6. | 18945 | 28.33 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt |
| 7. | 18946 | 28.34 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu da mi |
| 8. | 18948 | 28.36 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu cắt lọc vết thương mi |
| 9. | 18949 | 28.37 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật ghép da tự thân cho vết thương khuyết da mi *(da ghép ở các vị trí sau tai)* |
| 10. | 18950 | 28.38 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi *(<2 cm)* |
| 11. | 18960 | 28.48 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật điều trị hở mi |
| 12. | 18962 | 28.50 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới |
| 13. | 18964 | 28.52 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật mở rộng khe mi |
| 14. | 18967 | 28.55 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật điều trị trễ mi dưới |
| 15. | 18974 | 28.62 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật giải phóng sẹo bỏng mi mắt |
| 16. | 18975 | 28.63 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt |
| 17. | 18992 | 28.80 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Điều trị chứng co giật mi trên bằng botox |
| 18. | 18995 | 28.83 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi |

| STT | STT theo TT 23 | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|
| | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 19. | 19007 | 28.95 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2 cm) |
| 20. | 19012 | 28.100 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi |
| 21. | 19022 | 28.110 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu vết thương vùng môi |
| 22. | 19023 | 28.111 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi |
| 23. | 19048 | 28.136 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai |
| 24. | 19049 | 28.137 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Khâu cắt lọc vết thương vành tai |
| 25. | 19069 | 28.157 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật tạo hình sẹo lồi quá phát vành tai |
| 26. | 19073 | 28.161 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ |
| 27. | 19074 | 28.162 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức |
| 28. | 19075 | 28.163 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản |
| 29. | 19109 | 28.197 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính *(<3 cm)* |
| 30. | 19110 | 28.198 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 3 cm) |
| 31. | 19137 | 28.225 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt u phần mềm vùng cổ *(<3 cm)* |
| 32. | 19138 | 28.226 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt *(<3 cm)* |
| 33. | 19142 | 28.230 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Cắt u da lành tính vùng hàm mặt *(<3 cm)* |
| 34. | 19322 | 28.410 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cấy, ghép lông mày |
| 35. | 19323 | 28.411 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cấy tóc điều trị hói |
| 36. | 19326 | 28.414 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật thu gọn môi dày |
| 37. | 19329 | 28.417 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật sa trễ mi trên người già |
| 38. | 19330 | 28.418 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật thừa da mi trên |
| 39. | 19331 | 28.419 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày |
| 40. | 19333 | 28.421 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí |

| STT | STT theo TT 23 | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|
| | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 41. | 19334 | 28.422 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí |
| 42. | 19335 | 28.423 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới |
| 43. | 19336 | 28.424 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật thừa da mi dưới |
| 44. | 19342 | 28.430 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu đôn nhân tạo |
| 45. | 19344 | 28.432 | 28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ | Phẫu thuật thu gọn cánh mũi |

*Lưu ý: Người chịu trách nhiệm chuyên môn phân công nhân sự có Giấy phép hành nghề, chứng chỉ đào tạo chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo quy định hiện hành và chỉ được thực hiện dưới gây tê tại chỗ, không được gây mê hoặc tiền mê./.*